

**Series 4, free-standing freezer, 186 x 60 cm, Brushed steel**  
**GSN36VI3P**



Nhan năng lượng: ..... F  
Mức tiêu thụ năng lượng trung bình hàng năm: ..... 294 kWh/annum  
Dung tích ngăn đông lạnh: ..... 242 l  
Mức độ ồn: ..... 39 dB(A) re 1 pW  
Mức độ loại tiếng ồn: ..... C  
Product category: ..... Upright freezer  
Thiết kế âm / Độc lập: ..... Độc lập  
Frost free system: ..... Fridge and freezer  
Lớp khí hậu: ..... SN-T  
Tùy chọn bảng điều khiển cửa: ..... Không thể thực hiện được  
Width of the product: ..... 600 mm  
Chiều sâu của sản phẩm: ..... 650 mm  
Dimensions of the packed product (HxWxD): ..... 1925x660x765 mm  
Kích thước hốc tối thiểu cần thiết để cài đặt (HxWxD): GENERAL.N\_A mm  
Warning signal / malfunction: ..... Both visual and audible  
Rã đông: ..... Automatic  
Cover door installation system: ..... N/A  
Số ngăn kéo/giỏ: ..... 4  
Số cánh đảo đông (Kệ): ..... 0  
Khóa cửa: ..... No  
Thermometer freeze section: ..... Digital  
Chiều dài dây nguồn: ..... 230 cm  
Bản lề cửa: ..... Cửa phải có thể đảo ngược  
Khối lượng: ..... 69.8 kg  
Gross weight: ..... 75.5 kg  
Khí lạnh đa chiều: ..... Yes  
Number of compressors: ..... 1  
Number of independent cooling systems: ..... 1  
Economy setting: ..... No  
Fast freezing function: ..... Yes  
Số cửa ngăn - Tủ đông: ..... 0  
Door bin adjustability - Freezer: ..... No  
Tilt-out door bins in freezer: ..... No  
Door bin adjustability - Freezer: ..... No  
Reversible Door Hinge: ..... Yes  
Công suất: ..... 90 W  
Bảo vệ cầu chì: ..... 10 A  
Frequency: ..... 50 Hz  
Tùy chọn bảng điều khiển cửa: ..... Không thể thực hiện được  
Kiểu cài đặt: ..... Độc lập  
Độ ồn: ..... 42 dB(A) re 1 pW  
ENERGY STAR® certified: ..... No  
Loại ổ cắm: ..... Phích cắm Gardy có nổi đất  
Dimensions of the packed product: ..... 75.78 x 25.98 x 30.11  
Net weight: ..... 154.000 lbs  
Gross weight: ..... 166.000 lbs



4 242005 055203